TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST Ngày: 23 – 4 - 2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

2. Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXX-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 26/7, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 26/7, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh B.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 02 tháng 11 năm 2011. Sau khi khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H chỉ quan tâm đến việc buôn bán không quan tâm đến chồng con, không đưa rước con đi học và nấu cơm cho con ăn, mọi việc chăm sóc cho con đều do ông Đ làm, nhiều lần ông Đ khuyên bảo nhưng bà H không thay đổi. Ông Đ

cho rằng vì bà H biết ông Đ thương con nên phó thác chuyện chăm sóc con cho ông Đ trong lúc đó ông Đ làm nghề lái xe tải rất bận rộn. Vì vậy nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 5/2018 ông Đ cùng con trai Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng không còn sống chung với bà H. Ông Đ xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung là cháu Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017. Ông Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 và giao cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Vì ai cũng phải nuôi con nên ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản chứng thực); trích lục khai sinh (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản sao).

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn – bà Đinh Thị H trình bày:

Thống nhất theo lời trình bày của ông Đ về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn không như lời trình bày của ông Đ. Ông Đ nhất quyết ly hôn với bà H vì ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Lý do ông Đ ra ngoài sống riêng không phải vợ chồng mâu thuẫn mà ông Đ ra ngoài để sống riêng với người phụ nữ này. Đồng thời bà H xác định không còn tình cảm với ông Đ vì ông Đ làm bà tổn thương rất nhiều nhưng không đồng ý ly hôn vì bà H thương các con và vợ chồng chưa tự thỏa thuận được tài sản chung.

Về con chung: Bà H cho rằng trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ thì bà H đồng ý giao cháu Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục và đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không giao nộp chứng cứ gì.

Tại phiên tòa: Ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà H giữ nguyên ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung giao cháu Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục và giao cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục, về tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, bà H hiện đang cư trú tại số 26/7, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy quan hệ hôn nhân chỉ được xây dựng bền vững trên tình cảm từ hai phía nhưng ông bà thống nhất vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2018 đến nay, hai bên không còn yêu thương, chăm sóc nhau lẫn nhau và xác định không còn tình cảm với nhau nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Bà H không đồng ý ly hôn vì thương các con và hai bên chưa tự thỏa thuận được tài sản chung là không phù hợp vì mối quan hệ vợ chồng chỉ được duy trì từ tình cảm hai bên. Bà H cho rằng lý do ông Đ nhất quyết ly hôn vì ông Đ có tình cảm và hiện đang sống chung với người phụ nữ khác nhưng lời trình bày của bà H là không có cơ sở vì bà H không có chứng minh minh. Từ đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Ông Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đinh Gia Huy, sinh ngày 14/9/2012 và giao cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Huy hiện đang sống cùng với ông Đ, cháu Ngân đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Huy muốn sống cùng ông Đ, đồng thời bà H đồng ý giao cháu Huy cho ông Đ, ông Đ tự nguyện giao cháu Ngân cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Huy cho ông Đ và giao cháu Ngân cho bà H nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ôn Đ và bà H mỗi người nuôi 01 con nên không yêu cầu ai cấp dưỡng ai. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn – bà Đinh Thị H về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Đinh Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đinh Gia H, sinh ngày 14/9/2012 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Đinh Gia Hân, sinh ngày 11/5/2017 cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0053657 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 02 tháng 11 năm 2011;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**